TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA** Số: 19 / 2021/QĐST- DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *H, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, khoản 3 Điều 144; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 213, khoản 1 Điều 275, khoản 2 Điều 280, Điều 282, khoản 1 Điều 288, khoản 2 Điều 292; Điều 295, khoản 1 Điều 296; khoản 1, 2 Điều 299, khoản 1, 2 Điều 317, khoản 1, 2 và 3 Điều 318, khoản 1 Điều 319; khoản 1 Điều 351, Điều 357, khoản 4 Điều 422; Điều 423; Điều 424, khoản 1 Điều 428, khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 95; khoản 2 Điều 105; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 167 và khoản 1 Điều 168 Luật đất đai 2013

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự, thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế V (viết tắt VIB.)

Địa chỉ: Tầng triệt và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc VIB;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Duy C – Cán bộ Ngân hàng VIB

Bị đơn: Ông Tô Tiến D - sinh năm 1960 và bà Đặng Thị M - sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Tô Tiến D và bà Đặng Thị M là vợ chồng, đã ký kết Hợp đồng tín dụng (sau đây viết tắt là HĐTD) với Ngân hàng TMCP Quốc Tế V (sau đây gọi là VIB). Tại HĐTD số 423CN 2301/HĐTD/VIB.2018, xác lập ngày 22/8/2018 và kiêm khế ước nhận nợ số 423CN2301 ngày 29/8/2018.Thể hiện, ông D, bà M đã vay số tiền là 300.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 30/8/2018 đến 29/8/2023, lãi suất tại thời điểm cho vay là 10,49%/năm, lãi suất này sẽ được VIB áp dụng 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,29%/năm, lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền vay được chia thành 59 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 05 triệu đồng, ngày trả nợ vào 25 hàng tháng. Quá trình thực hiện HĐTD, ông D và bà M đã trả được cho VIB được 147.629.892đ, trong đó trả nợ gốc 100.000.000đ, nợ lãi trên nợ gốc 46.606.775đ và lãi quá hạn trên nợ gốc 1.023.117đ. Tuy nhiên, ông D, bà M không tiếp tục trả nợ theo cam kết cho VIB, nên khoản nợ trên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/02/2020. Tính đến ngày 29/01/2021, ông D, bà M còn nợ VIB tổng số tiền: 221.506.697đ. Cụ thể: Nợ gốc: 200.000.000đ; nợ lãi trong hạn trên nợ gốc:17.835.447đ và nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 3.671.250đ. Tổng cộng là: 221.506.697đ (hai trăm hai mươi mốt triệu năm trăm linh sáu nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng). Các khoản phí chậm trả và các chi phí phát sinh VIB không yêu cầu. Số tiền trên, ông Tô Tiến D và bà Đặng Thị M có trách nhiệm trả cho VIB một lần, hạn trả đến hết ngày 25/3/2021, (ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải thi hành khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành trên nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp hết thời hạn trả nợ mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế V, có quyền yêu cầu bên phải thi hành án bàn giao toàn bộ tài sản nhà, đất và các công trình khác trên đất tại thửa 147a để xử lý thực hiện nghĩa vụ đến hạn. Nếu không tự nguyện bàn giao tài sản theo hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm thì bên nhận tài sản bảo đảm có quyền yêu cầu Thi hành án để thi hành án theo quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa 147a, tờ bản đồ số 15, diện tích 271m^2 đất được Ủy ban nhân dân huyện H, công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số CH - 00999 ngày 25/5/2016, mang tên ông Tô Tiến D và bà Đặng Thị M, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông D, bà M phải liên đới chịu về nghĩa vụ án phí có giá ngạch là 5.537.667đ (năm triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V, phần án phí còn lại là 4.183.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0008348 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. (số tiền tạm ứng án phí là 11.000.000đ (mười một triệu đồng), tại biên lai thu này đã được trả lại theo bản án KDTM số 14/2021 ngày 29/01/2021).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Đương sự;
- Thi hành án dân sự H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi